TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 188/2026/DS-ST Ngày: 20-5-2026 V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hồng Đoan

ông Trần Hoàng Mến

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang tham gia phiên tòa: bà Thị Kim Lài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 340/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2026/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K;

Trụ sở: 40-42-44 Phạm Hồng T, phường R, tỉnh A.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M; Chức vụ: Chủ Tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Ngọc M: ông Lê Trung V; Chức vụ: Giám đốc Văn phòng đại diện tại TP H.

Người đại diện theo uỷ quyền lại của ông Lê Trung V: ông Nguyễn Văn H – Chuyên viên chính xử lý nợ (có mặt)

Địa chỉ: 40-42-44 P, phường R, tỉnh A

*** Bị đơn**: ông Đỗ Đức H1, sinh năm 1967 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: ấp A, xã G, tỉnh A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2025 của Ngân hàng TMCP N và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng là ông Nguyễn Văn H trình bày:

Căn cứ đề nghị của ông Đỗ Đức H1 ngày 13/72010, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K đã ký hợp đồng tín dụng cho ông H1 vay theo Hợp đồng tín dụng số: TH1250/HĐTD ngày 13/7/2010:

- Số tiền vay: 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng).*
- Mục đích vay: tiêu dùng
- Thời hạn vay: 24 tháng, ngày đến hạn ngày 27/8/2012.
- Ngày giải ngân: 27/8/2010.
- Lãi suất vay: 1.10%/tháng.
- Lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 150% lãi suất cấp tính dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- Hình thức thanh toán:

+ Kỳ hạn trả gốc: định kỳ trả hàng tháng

+ Lãi tiền vay: Bên B phải trả đầy đủ lãi tiền vay cùng kỳ trả nợ gốc.

- Tài sản bảo đảm: không có tài sản đảm bảo vì vay tín chấp.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng vay thì ông H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cố tình không hợp tác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn nên Ngân hàng mới khởi kiện ông H1 đến Tòa án.

Tại phiên tòa, căn cứ các nội dung nêu trên, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K là ông Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án tuyên như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K: buộc ông Đỗ Đức H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 20/5/2026 tổng cộng gốc và lãi bằng 43.492.380đồng (có bảng kê kèm theo), cụ thể:

+ Nợ gốc: 9.160.000đồng

+ lãi trong hạn: 1.156.071đồng

+ Lãi quá hạn: 26.886.772đồng

+ Lãi chậm trả: 6.289.537đồng

2. Buộc ông Đỗ Đức H1 chịu toàn bộ tiền án phí và chi phí tố tụng có liên quan.

* Đối với bị đơn ông Đỗ Thức H2 không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng ông H1 không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là đúng quy định và thuộc thẩm quyền giải quyết. Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các bước tiến hành tố tụng đúng theo quy định, tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Riêng đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K buộc ông Đỗ Thức H1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tính đến ngày 20/5/2026 nợ gốc và lãi bằng 43.492.380đồng (Nợ gốc: 9.160.000đồng; lãi trong hạn: 1.156.071đồng; Lãi quá hạn: 26.886.772đồng và L chậm trả: 6.289.537đồng) và lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: TH1250/HĐTD ngày 13/7/2010 thanh toán hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K khởi kiện ông Đỗ Thức H1 đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông H2 phải thanh toán nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết vì ông H2 đã vi phạm thời hạn trả nợ thẻ tín dụng. Bị đơn ông H2 có địa chỉ ấp A, xã G, tỉnh A nên Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông H1 với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng ông H1 vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung: Vào ngày 13/7/2010, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K có thống nhất với giấy đề nghị vay vốn của ông Đỗ Thức H2 nên giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K và ông H1 có ký Hợp đồng tín dụng số: TH1250/HĐTD ngày 13/7/2010 và Ngân hàng cho ông H1 vay số tiền gốc 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

- Mục đích vay: tiêu dùng
- Thời hạn vay: 24 tháng, ngày đến hạn ngày 27/8/2012.
- Ngày giải ngân: 27/8/2010.
- Lãi suất vay: 1.10%/tháng.
- Lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 150% lãi suất cấp tính dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Hình thức thanh toán:

+ Kỳ hạn trả gốc: định kỳ trả hàng tháng

+ Lãi tiền vay: Bên B phải trả đầy đủ lãi tiền vay cùng kỳ trả nợ gốc.

- Tài sản bảo đảm: không có tài sản đảm bảo vì vay tín chấp.

Xét Hợp đồng tín dụng số: TH1250/HĐTD ngày 13/7/2010 được ký kết giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K và ông H1 trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định pháp luật nên phát sinh hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, trong thời gian vay nợ đến nay ông H1 không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo thỏa thuận mà đã vi phạm điều khoản trong hợp đồng tín dụng gây ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H1 phải trả số tiền nợ tính đến ngày 20/5/2026 gốc và lãi bằng 43.492.380đồng (Nợ gốc: 9.160.000đồng; lãi trong hạn: 1.156.071đồng; Lãi quá hạn: 26.886.772đồng và L chậm trả: 6.289.537đồng) và lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: TH1250/HĐTD ngày 13/7/2010. Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với bị đơn ông H1 đã bỏ địa phương đi đâu không rõ địa chỉ, căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có quy định: "*Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung".* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thẩm tra, xác minh cho thấy ông H1 thường xuyên vắng mặt ở nơi cư trú nhưng ông H1 cũng thường có về nhà nhưng không rõ thời điểm trở về và không xác định được địa chỉ nơi cư trú mới. Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 177, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông H1 theo quy định nhưng ông vẫn không có mặt không có lý do và ông H1 cũng không gửi bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến và yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K cho Tòa án nên HĐXX không thể xem xét nguyện vọng của ông H1.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự có giá ngạch: 43.492.380đồng x 5% = 2.174.619đồng (Hai triệu một trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm mười chín đồng) buộc ông H1

có nghĩa vụ nộp do ông có lỗi trong vụ kiện này.

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.174.619đồng (Hai triệu một trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm mười chín đồng) theo lai thu số 0010089 ngày 26/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, vì yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 177, Điều 179, điểm e khoản 1 Điều 192, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K.

Buộc: ông Đỗ Thức H1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 20/5/2026 bằng 43.492.380đồng (Nợ gốc: 9.160.000đồng; lãi trong hạn: 1.156.071đồng; Lãi quá hạn: 26.886.772đồng và L chậm trả: 6.289.537đồng).

Kể từ ngày Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H1 chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi và phí phát sinh từ tính từ ngày 21/5/2026 theo Hợp đồng tín dụng số: TH1250/HĐTD ngày 13/7/2010 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Đỗ Thức H1 phải nộp án phí 2.174.619đồng (Hai triệu một trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm mười chín đồng).

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.189.000đồng (một triệu một trăm tám mươi chín ngàn đồng) theo lai thu số 0010089 ngày 26/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 20/5/2026. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự và các Điều 7, 7a, 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSKV 5 – An Giang;
-THA;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Danh Thị Kiều Oanh